

Số: /KH-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 22/7/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 21/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, UBND tỉnh tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Kế hoạch số 579/KH-UBND ngày 13/9/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 22/7/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 21/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Thực hiện Văn bản số 3217/BTNMT-ĐCVN ngày 10/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 01/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, UBND tỉnh Bắc Kạn đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát lại các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 579/KH-UBND ngày 13/9/2022 theo nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 01/4/2023. Trên cơ sở kết quả rà soát và báo cáo và tham mưu của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 2456/STNMT-KS ngày 08/9/2023, UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Nhằm cụ thể hóa các quan điểm cơ bản, mục tiêu của Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 22/7/2022 và Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 01/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 21/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tế của tỉnh.

2. Xác định đúng và đầy đủ vai trò của địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đối với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để có giải pháp phù hợp cho hoạt động địa chất, khoáng sản và sử dụng khoáng sản một cách hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, đảm bảo đóng góp ngày càng cao cho ngân sách địa phương.

3. Xác định những nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong công tác quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng.

II. YÊU CẦU

Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này một cách đồng bộ, đảm bảo đúng thời gian, đạt hiệu quả cao nhất; các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản chấp hành đúng quy định pháp luật.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức quán triệt Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 22/7/2022 và Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 01/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 21/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Hàng năm, các Sở, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện việc phổ biến, quán triệt toàn diện các nội dung Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 22/7/2022 và Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 01/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 21/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản.

2. Hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh

2.1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND cấp huyện thực hiện các nội dung sau:

a) Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản góp ý dự thảo Luật Địa chất và Khoáng sản.

Thời gian thực hiện: Khi có văn bản đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc văn bản đề nghị của các cơ quan khác.

b) Rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quy định mới hoặc sửa đổi, bổ sung Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép hoạt động khoáng sản của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Thời gian thực hiện: Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung và Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện.

c) Rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh Quy định quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn được ban hành kèm theo Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh và Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn được ban hành kèm theo Quyết định 19/2023/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 sau khi Quốc hội ban hành Luật Địa chất và Khoáng sản.

Thời gian thực hiện: Sau khi Quốc hội ban hành Luật Địa chất và Khoáng sản

và Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành.

2.2. Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, UBND cấp huyện bám sát Kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, các Sở, ngành khác liên quan, UBND cấp huyện và UBND cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu các cơ quan về tầm quan trọng của tài nguyên địa chất, khoáng sản. Việc quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, trên cơ sở áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, kết hợp hài hoà với bảo tồn, dự trữ cho tương lai.

4. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về tài nguyên địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng

4.1. Kiện toàn tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản; nâng cao năng lực và trách nhiệm quản lý chuyên ngành về khoáng sản

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng và UBND cấp huyện rà soát, bố trí đủ cán bộ, công chức có năng lực, chuyên môn về lĩnh vực địa chất và khoáng sản để thực hiện công tác quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4.2. Hoàn thiện và triển khai thực hiện Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

a) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện các nội dung trong Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thuộc Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Giao Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các nội dung theo thẩm quyền đối với Quy hoạch thăm

dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023.

4.3. Khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh

a) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 66/QĐ-TTg ngày 08/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn”.

b) Định kỳ 05 năm (kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt), giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn cho phù hợp với tình hình thực tế.

4.4. Điều tra, đánh giá tiềm năng tài nguyên khoáng sản

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là đơn vị đầu mối, chủ động, thường xuyên trao đổi thông tin và phối hợp với các Liên đoàn địa chất trực thuộc Cục Địa chất Việt Nam (Bộ Tài nguyên và Môi trường) về công tác điều tra đánh giá tiềm năng các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

4.5. Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

a) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc UBND các huyện, thành phố thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo quy định khoản 1, Điều 17 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP và các văn bản quy định khác có liên quan.

b) Giao UBND các huyện, thành phố thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo quy định khoản 2, Điều 17 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP và chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo quy định tại khoản 3, Điều 17 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP và mục 3.2 Phần thứ ba của Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

c) Các khu vực khoáng sản chưa khai thác cần bảo vệ được tiếp tục thực hiện theo Phụ lục số 04 của Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn. Hằng năm, giao UBND cấp huyện rà soát, đề xuất bổ sung các khu vực khoáng sản chưa khai thác cần bảo vệ, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung vào danh mục tại Phụ lục số 04 của Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

d) Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 về việc phê duyệt Đề án Nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch, thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản, chống thất thu ngân sách từ hoạt động khoáng sản và bảo vệ khoáng

sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 626/KH-UBND ngày 20/10/2021 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 24/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hoạt động khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản, lâm sản trái phép trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (đối với lĩnh vực khoáng sản).

đ) Giao Sở Tài chính: Hàng năm, căn cứ vào khả năng ngân sách tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách của tỉnh để bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

4.6. Thẩm định hồ sơ cấp phép thăm dò khoáng sản, phê duyệt trữ lượng khoáng sản

a) Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các Hội đồng thẩm định liên quan đến các hoạt động khoáng sản, gồm: Hội đồng thẩm định Đề án, báo cáo thăm dò khoáng sản, Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Trong thành phần tham gia hội đồng có ít nhất 02 chuyên gia có chuyên môn sâu trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản và đầy đủ đại diện các Sở, ngành liên quan. Đánh giá trữ lượng, hàm lượng khoáng sản chính xác trước khi cấp phép khai thác, kiên quyết loại bỏ những hồ sơ không đảm bảo về số lượng, chất lượng.

b) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động tham mưu trình UBND tỉnh thành lập, kiện toàn Hội đồng thẩm định liên quan đến các hoạt động khoáng sản, gồm: Hội đồng thẩm định Đề án, báo cáo thăm dò khoáng sản, Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác, chế biến khoáng sản.

4.7. Thẩm định hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố thẩm định hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng đảm bảo lựa chọn được các nhà đầu tư có năng lực, sử dụng công nghệ khai thác, chế biến tiên tiến gắn với bảo vệ môi trường.

4.8. Thẩm định hồ sơ thiết kế/báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư/Hồ sơ điều chỉnh thiết kế; điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản

a) Hồ sơ thiết kế các dự án đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án đầu tư, hồ sơ điều chỉnh thiết kế, điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật, kể cả thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công. Người quyết định đầu tư (Chủ đầu tư) lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực thẩm tra hồ sơ dự án, hồ sơ điều chỉnh và phải được lấy ý kiến góp ý của Sở Xây dựng (đối với các dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường), Sở Công Thương và Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi Chủ đầu tư thẩm định và phê duyệt.

b) Giao Sở Xây dựng, Sở Công Thương và Sở Tài nguyên và Môi trường nâng cao chất lượng thẩm tra, thẩm định và góp ý thiết kế các dự án đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công.

4.9. Thẩm định hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ giấy phép môi

trường các dự án khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã thẩm định hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ giấy phép môi trường các dự án khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng đảm bảo đúng theo quy định.

4.10. Công tác cấp phép khai thác khoáng sản, quản lý sản lượng khoáng sản khai thác của các doanh nghiệp

a) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND cấp huyện, cấp xã tham mưu cho UBND tỉnh cấp phép khai thác khoáng sản (bao gồm cả khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường) đảm bảo đúng quy định.

b) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh, Cục Quản lý thị trường và UBND cấp huyện, cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai các biện pháp quản lý sản lượng khoáng sản khai thác của các doanh nghiệp được cấp giấy phép khai thác khoáng sản (*các nội dung cụ thể đã được UBND tỉnh chỉ đạo tại Văn bản số 6018/UBND-NNTNMT ngày 13/9/2023*).

4.11. Chế biến sâu khoáng sản

a) Đối với các dự án mới cấp chủ trương đầu tư: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và UBND cấp huyện rà soát, đánh giá tiến độ triển khai xây dựng các dự án chế biến sâu khoáng sản, định kỳ hàng quý báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

b) Đối với các dự án đã đi vào hoạt động: Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng theo dõi, quản lý tình hình hoạt động, định kỳ 06 tháng báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

c) Giao Sở Công Thương chủ trì tham mưu phát triển các cụm công nghiệp chuyên ngành phục vụ phát triển ngành công nghiệp chế biến sâu khoáng sản, sản xuất kim loại, sản xuất các sản phẩm từ kim loại, khoáng công nghiệp... nhằm thu hút đầu tư phát triển ngành công nghiệp chế biến khoáng sản mà tỉnh có tiềm năng, lợi thế. Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.12. Rà soát, đánh giá hiệu quả các giấy phép khai thác khoáng sản

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố rà soát, đánh giá hiệu quả các giấy phép khai thác khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh đã cấp, định kỳ 06 tháng báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

4.13. Công tác quản lý, thu thuế đối với hoạt động khoáng sản, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, thuế, phí, lệ phí trong hoạt động khoáng sản

Giao Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác quản lý, thu thuế đối với hoạt động khoáng sản, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, thuế, phí, lệ phí... trong hoạt động khoáng sản. Kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh giải quyết

các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền, đảm bảo đúng quy định.

4.14. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị đầu mối thực hiện công tác hỗ trợ cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội đầu tư về lĩnh vực khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Đối với các doanh nghiệp đã được cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, UBND cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện các cho doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính trong quá trình hoạt động.

4.15. Thanh tra, kiểm tra chấp hành các quy định trong hoạt động khoáng sản

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh, các cơ quan có liên quan, UBND cấp huyện theo chức năng nhiệm vụ, thường xuyên theo dõi, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định trong hoạt động khoáng sản của các doanh nghiệp được cấp phép và thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác. Kịp thời tham mưu, kiến nghị UBND tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc hoặc xử lý các sai phạm theo thẩm quyền, đảm bảo đúng quy định, trình tự, thủ tục.

5. Tập trung nguồn lực, ứng dụng khoa học và công nghệ trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản

UBND tỉnh Bắc Kạn khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhà đầu tư có năng lực tài chính trong hoạt động thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, trong đó ưu tiên các đơn vị ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản.

5.1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan nâng cao chất lượng thẩm định các Đề án thăm dò khoáng sản (thuộc thẩm quyền cấp phép thăm dò của UBND tỉnh), trong đó hướng tới áp dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật tiên tiến trong thăm dò khoáng sản.

5.2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan tham gia góp ý Hồ sơ thiết kế các dự án đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án đầu tư (đối với các dự án khai thác, chế biến khoáng sản, trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường), yêu cầu các chủ đầu tư áp dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật tiên tiến trong khai thác và chế biến khoáng sản đáp ứng các danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao, không thuộc danh mục hạn chế chuyển giao và cấm chuyển giao.

5.3. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan tham gia góp ý hồ sơ thiết kế các dự án đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án đầu tư (đối với các dự án khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, sản xuất cát nhân tạo, vật liệu xây dựng...), trong đó yêu cầu các chủ đầu tư áp dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật tiên tiến trong khai thác và chế biến

khoáng sản, đáp ứng các danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao, không thuộc danh mục hạn chế chuyển giao và cấm chuyển giao.

5.4. Giao Sở Tài chính: Hàng năm, căn cứ vào khả năng ngân sách tham mưu cho UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Chiến lược đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách tỉnh theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở, ngành, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và đơn vị liên quan triển khai đầy đủ các nhiệm vụ đã được UBND tỉnh giao tại Mục III Kế hoạch này.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là đầu mối, giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Hàng năm, trước ngày 31 tháng 12, tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo đánh giá kết quả thực hiện.

3. Đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh: Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này nếu phát sinh vướng mắc các Sở, ngành, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 579/KH-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh (Ô. Tuyên);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các sở, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;

Gửi bản giấy:

- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Lưu VT, Thắng, HàNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đình Quang Tuyên